

Dự thảo

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2008 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2009

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2008

1. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2008 tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp về tài chính - giá cả; Đầu năm một số mặt hàng thiết yếu và nguyên nhiên vật liệu đầu vào dùng cho sản xuất bông - xơ, cước phí vận chuyển, lãi suất ngân hàng tăng cao, thêm vào đó tình hình lạm phát kéo dài và điện lưới quốc cung cấp cho sản xuất thiếu, bị cắt nhiều ngày trong quý II và III/2008; Đến giữa năm một số nền kinh tế lớn trên thế giới rơi vào suy thoái - khủng hoảng, giá dầu thô và bông - xơ lại giảm giá nhanh; sức mua trên thị trường giảm theo; gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung, trong đó có Tổng Công ty chúng ta.

Song với tinh thần nỗ lực vượt khó, Lãnh đạo Tổng Công ty đã kịp thời đề ra nhiều giải pháp thích hợp và đã động viên toàn thể CBCNV cùng chia sẻ khó khăn, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy tối đa các nguồn lực để thực hiện hoàn thành có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008 mà Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty đề ra như sau:

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2008:

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 753 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2007, đạt 103,7 % so kế hoạch năm (KH) 2008 .

- Doanh thu đạt 929,550 tỷ đồng, tăng 15 % so với năm 2007, đạt 101 %so với KH năm 2008. So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 chỉ đạt 97,8%.

- Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL) đạt 63,65 triệu USD, 2007 tăng 13,6 % so với năm , đạt 104,3 % so với KH năm 2008. So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 chỉ đạt 93,6%.

- Kim ngạch xuất khẩu (giá thanh toán) 49,18 triệu USD, tăng 18 % so với năm 2007, đạt 111 % so với KH năm 2008.

- Kim ngạch nhập khẩu tính đủ đạt 36,22 triệu USD, tăng 13 % so với năm 2007 tăng 13 %, đạt 93,8% so với KH năm 2008 .

- Thu nhập bình quân: gần 2 triệu/đồng/người/tháng, tăng 7% so với năm 2007. So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 chỉ đạt 97,8%.

- Hiệu quả: Lãi thực hiện 7,465 tỷ đồng, so với năm 2007 đạt.55 %; so với KH năm 2008 đạt 100 %. So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 chỉ đạt 83,3%.

- Nộp ngân sách 15 tỷ đồng, tăng 57 % so với năm 2007.

3. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2008:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo kế hoạch (đã được ĐC)	Thực tế thực hiện	So sánh thực tế/ kế hoạch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	919	929,737	101,1%

2	Doanh thu tài chính và doanh thu khác	1	15,491	1.540%
3	Tổng lợi nhuận (trước và sau thuế TNDN)	7,50	7,465	99,5%

4. VỀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN :

4.1. ***Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất:*** Tập trung thực hiện hoàn thành 02 dự án phát triển mở rộng sản xuất đã triển khai từ năm 2007 gồm: Dự án đầu tư giai đoạn 2 Công ty May Hoà Thọ - Đông Hà, nâng tổng số chuyên may từ 8 chuyên lên 15 chuyên may, với tổng giá trị đầu tư thiết bị và nhà xưởng hơn 25 tỷ đồng, đưa vào hoạt động vào cuối quý II/2008 và hoàn thành Dự án đầu tư 02 vạn cọc sợi do Tập đoàn Dệt May Việt Nam làm chủ đầu tư giao cho Tổng Công ty thực hiện, với tổng giá trị đầu tư 143 tỷ đồng, đưa vào hoạt động từ đầu năm 2009.

4.2. ***Ngành may:*** đầu tư bổ sung thiết bị may điện tử mới và chuyên dùng để nâng cao năng lực sản xuất của Công ty may Hòa Thọ - Quảng Nam; Công ty may Hoà Thọ - Duy Xuyên; Nhà máy may I, May II, May III, với tổng giá trị hơn 03 tỷ đồng. Công ty may Hòa Thọ Hội An đầu tư bổ sung thiết bị may và máy biến áp 320KVA, với tổng giá trị hơn 0,7 tỷ đồng. Công ty may Hòa Thọ - Điện Bàn đầu tư bổ sung thiết bị và xây dựng mới nhà ăn tập thể diện tích 1.400 m² với giá trị hơn 2,5 tỷ đồng.

4.2. ***Công ty sợi:*** chủ yếu đầu tư mua phụ tùng nâng cấp thiết bị và cải tạo hệ thống điều không gian máy sợi con phòng 5, với tổng giá trị hơn 3,86 tỷ đồng:

4.3. ***Đầu tư các công trình phục vụ chung:*** Xây dựng tường rào trước mặt tiền Tổng Công ty theo quy hoạch nâng cấp đường đường Ông Ích Đường của Thành phố Đà Nẵng, giá trị 350 triệu. Xây dựng cửa hàng phục vụ công nhân giá trị 342 triệu. Xây dựng nhà để xe CBCNV giá trị 390 triệu đồng và đầu tư nâng cấp hệ thống mạng công nghệ thông tin, nối mạng liên kết giữa các đơn vị trong và ngoài Tổng Công ty và phần mềm quản lý Xuất Nhập Khẩu, phần mềm quản lý vật tư, phần mềm phân tích thao tác, quản lý năng suất - chất lượng sản phẩm may với tổng kinh phí hơn 350 triệu.

4.4. ***Đầu tư góp vốn thành lập đơn vị mới:*** Tổng Công ty góp 800 triệu đồng vốn thành lập Công ty cổ phần Dệt May Phú Hoà An tại Thành phố Huế, chiếm tỷ lệ 10%/vốn điều lệ của Công ty và góp 900 triệu đồng vốn thành lập Công ty cổ phần kinh doanh thời trang Vinatex – Hoà Thọ tại Đà Nẵng, chiếm tỷ lệ 30%/vốn điều lệ của Công ty.

5. VỀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THU SẢN PHẨM:

Tổng Công ty luôn đẩy mạnh các động hoạt xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm trong nước bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, phát triển mở rộng sản xuất. Hiện tại Doanh thu tiêu thụ sản phẩm Sợi và May của Tổng Công ty trong nước chiếm 14%, xuất khẩu chiếm 86%. Trong đó thị trường Châu Âu: 28,58%, thị trường Mỹ: 50,35%, thị trường châu Á: 21,07%.

6. VỀ TÀI CHÍNH:

Trước tình hình biến động tài chính trong nước và khủng hoảng tài chính thế giới, tác động khó khăn thêm về vốn, Tổng Công ty đã chủ động giao dịch với các Ngân hàng Thương mại - Ngân hàng đầu tư phát triển giải quyết kịp thời nhu cầu về vốn cho SXKD và đầu tư của Tổng Công ty trên cơ sở nhu cầu thiết thực, vay - trả đúng hạn; Kết hợp với việc thực hiện các giải pháp tăng cường thu hồi công nợ; Không để hàng hoá tồn kho quá mức cho phép; Tiết kiệm chi phí. Tổ chức huy động vốn trong CBCNV và cổ đông; Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn; Tranh thủ sự hỗ trợ vốn của Tập đoàn và của khách hàng. Qua đó đã huy động CBCNV và cổ đông cho vay 6,9 tỷ đồng; Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay 15 tỷ đồng; Khách hàng, cho mượn 500.000 USD; Phát hành thêm cổ phiếu được 1,7 triệu cổ phiếu = 17 tỷ đồng. Kết quả này đã góp phần đáng kể về vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty trong năm qua. Tuy nhiên do nhu cầu vốn nhiều phải vay của Ngân hàng với lãi suất

cao nên năm qua Tổng Công ty phải trả lãi vay cho ngân hàng hơn 21,58 tỷ đồng, tăng hơn 10,8 tỷ đồng so với năm 2007 vì vậy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm qua đạt không cao.

Lợi nhuận thực hiện 7,465 tỷ đồng, dự kiến cở tức 10% vốn điều lệ và chia cở tức bằng cở phiếu (chi tiết trong phương án phân phối lợi nhuận).

7. VỀ TỔ CHỨC:

7.1. Về cở cấu tổ chức quản lý: Đề phát huy vai trò chủ động và phân cấp trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị thành viên, các phòng chức năng trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Tổng Công ty và đặc thù hoạt động của các đơn vị thành viên. Tổng Công ty đã xây dựng phương án chuyển đổi Nhà máy sợi Hoà Thọ thành Công ty Sợi Hoà Thọ; chuyển đổi Trung tâm kinh doanh thời trang thành Công ty Kinh doanh thời trang Hoà Thọ; Cở cấu Phòng kế hoạch thị trường; Phòng kinh doanh May; Thành lập 02 Đội kinh doanh chuyên môn theo nhóm khách hàng và đã ban hành quy chế hoạt động của các Công ty/Nhà máy thành viên trong và ngoài khuôn viên và các phòng chức năng Tổng Công ty để các đơn vị thực hiện đúng thẩm quyền được phân cấp và quy định của Nhà nước.

7.2. Về công tác cán bộ và đào tạo: Đề tăng cường công tác quản lý theo lĩnh vực chuyên môn và vai trò của cán bộ. Trong năm Tổng Công ty đã bổ nhiệm 02 Giám đốc điều hành; 01 Trưởng phòng; 02 Phó phòng; 04 Phó giám đốc Công ty/Nhà máy; 02 Đội trưởng kinh doanh; Điều chuyển 01 Trưởng phòng làm Giám đốc Công ty mới có phần vốn góp của Tổng Công ty; Ký hợp đồng với các trường chuyên ngành tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý - kỹ thuật sản xuất cấp tổ; cấp Công ty/Nhà máy và công nhân kỹ thuật vận hành thiết bị cho 246 CBCNV học tại Tổng Công ty, với tổng số kinh phí phục vụ các lớp học hơn 644.530.000 đồng; Tuyển mới gần 650 lao động cho ngành may và sợi. Trong đó có 25 chuyên viên nghiệp vụ cho khối văn phòng Tổng Công ty.

Thành lập Ban IE triển khai thực hiện có hiệu quả phương án cải tiến tổ chức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của ngành may từ khâu đầu đến khâu cuối tại các Nhà máy may Hoà Thọ I; Hoà Thọ II; Hoà Thọ III; Hoà Thọ - Đông Hà; Hoà Thọ - Điện Bàn; Hoà Thọ - Hội An. Kết quả bước đầu đã nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động ở các đơn vị may tăng lên từ 10 - 20 % góp phần hiện thực có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng – năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí hạ giá thành, cạnh tranh được với thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

7.3. Về tiền lương: Đã xây dựng và thực hiện phương án trả lương và thưởng trên lợi nhuận (thí điểm) cho Ban giám đốc và kế toán các Công ty/Nhà máy trực thuộc; Khoán đơn giá tiền lương trên doanh thu cho các đơn vị Công ty/Nhà máy và khối văn phòng; đăng ký thực hiện hệ thống thang bảng lương theo quy định của nhà nước với Sở lao động ở địa phương và luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về chi trả tiền lương cho người lao động theo quy định, gắn với hiệu quả hoạt động của từng đơn vị. Tổng tiền lương được trích trong năm là 149.211,517.077 đồng; đã chi: 126.407.499.151 đồng; bình quân 1,717 triệu đồng/người/tháng và có thưởng 01 tháng lương 13 vào dịp tết nguyên đán kỹ sữu theo mức thu nhập bình quân của của từng CBCNV 12 tháng năm 2008; Tổ chức học và thi nâng bậc lương cho 1.648 CBCNV đến hạn nâng bậc lương theo quy định và đã có 1.085 người được nâng bậc lương trong năm 2008.

7.4. Về an ninh, trật tự an toàn Tổng Công ty: Tổng Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế và các quy định bảo vệ an toàn tài sản và an ninh trật tự đơn vị 24/24. Công tác huấn luyện Quân sự, PCCC - Diễn tập chữa cháy, an toàn lao động đối với lực lượng Tự vệ - Bảo vệ - Người lao động được thực hiện định kỳ hằng năm theo đúng kế hoạch và quy định, đã góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự và bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty ở các đơn vị.

8. VỀ ĐỜI SỐNG:

8.1. **Về giải quyết việc làm và phục vụ đời sống:** Tổng Công ty luôn phân đầu giải quyết có đủ việc làm; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần - vật chất cho người lao động, bằng những việc làm thiết thực như: Giữ chất lượng bữa ăn giữa ca với mức 5.000 đồng/xuất và phục vụ thêm bữa ăn sáng mức 2.500 đồng/người cho CBCNV tại nhà ăn tập thể trong điều kiện vật giá tăng cao. Tổ chức SIÊU THỊ HOÀ THỌ tại Tổng Công ty phục vụ nhu cầu mua sắm lương - thực phẩm và nhu yếu phẩm cho đời sống gia đình công nhân sau giờ làm việc về có nơi mua sắm phục vụ đời sống gia đình thuận tiện, với giá cả phải chăng - đảm bảo chất lượng, nhất là an toàn vệ sinh thực phẩm.

8.2. **Về chăm sóc sức khỏe:** Luôn thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động tại Trạm y tế Tổng Công ty; Trạm y tế các đơn vị như việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thức ăn, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm và khám - cấp thuốc chữa bệnh thông thường cho gần 7.000 công nhân trong giờ làm việc và khám - cấp thuốc chữa bệnh BHYT cho hơn 1.400 lượt cán bộ công nhân, mở các lớp huấn luyện sơ cấp cứu cho an toàn viên, an toàn vệ sinh thực phẩm cho CBCNV nhà ăn và Tổng Công ty.

8.3. **Về thực hiện chế độ chính sách:** Các chế độ chính sách của người lao động luôn được Lãnh đạo Tổng Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện không những đúng quy định của Nhà nước về trích đóng và chi trả BHXH - BHYT, mà còn mua Bảo hiểm rủi ro 24/24 và các chính sách nội bộ của Tổng Công ty đối với người lao động đều được thực hiện đầy đủ - chu đáo và đã được nhiều cơ quan cấp trên và đoàn kiểm tra khách hàng đến kiểm tra đánh giá cao.

* **NHỮNG HẠN CHẾ:** Mặc dù kết quả đạt được đáng phấn khởi nhưng vẫn còn một số mặt tồn tại cần nhận thức một cách sâu sắc và có biện pháp khắc phục, đó là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh sơi do tác động quá lớn của thị trường về giá cả và sức mua nên không có hiệu quả.

- Việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất không nhiều và cải tiến tổ chức sản xuất theo IE chưa mạnh.

- Việc phối hợp thực hiện kế hoạch sản xuất và giao hàng một số đơn hàng may thiếu chặt chẽ gây ra chậm trễ, làm tăng chi phí gửi hàng qua đường hàng không .

- Chất lượng sản phẩm một số đơn hàng May và cả Sợi chưa ổn định, gây tâm lý lo lắng cho khách hàng.

- Việc thực hiện các quy định chưa triệt để. Nhất là các quy định về TNXH, WRAP, QA, Chương trình an ninh và lập - lưu trữ hồ sơ xuất xứ hàng hóa chưa nghiêm túc và kịp thời dễ xảy ra rủi ro cho Tổng Công ty khi Hải quan Hoa Kỳ và các đoàn kiểm tra của khách hàng đến kiểm tra.

- Phát hành Cổ phiếu lần 2 của Tổng Công ty chậm so với kế hoạch.

9. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2008 với nhiều khó khăn; giá cả đầu vào tăng cao, biến động tỷ giá ngoại tệ, Vay vốn ngân hàng gặp khó khăn, lãi suất cao, cùng với những biến động về tình hình tài chính trong nước và thế giới, đã làm cho tình hình sản xuất kinh doanh thêm khó khăn. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định và giải pháp thích hợp, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển Tổng Công ty đề ra và đã giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh đạt mức tăng trưởng trên 15% và thực hiện hoàn thành tốt các dự án đầu tư phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh; các mặt hoạt động khác của Tổng Công ty cũng đạt những kết quả khá tốt và đã được cấp trên bình chọn, trao tặng các giải thưởng sau:

- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2008.
- Doanh nghiệp Dệt May tiêu biểu 2008, thuộc top 10 Doanh nghiệp hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam.
- Giải thưởng trí tuệ Việt năm 2008.
- Cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam năm 2008.
- Cơ Quan Văn Hoá năm 2008 do UBND TP. Đà Nẵng công nhận.

- Bộ Công An; Bộ lao động & thương binh xã hội tặng bằng khen về thực hiện tốt công tác Bảo vệ và An toàn lao động năm 2008.
- UBND T.P tặng Bằng khen về thực hiện tốt nhiệm vụ AN - QP năm 2008.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2009

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2009 tình hình khủng hoảng tài chính thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến sức mua của thị trường, trong đó có ngành Dệt May và được dự báo:

- Nhu cầu hàng hoá cho 02 thị trường Mỹ và EU sẽ giảm. Đặc biệt thị trường Mỹ dự kiến sẽ giảm nhập khẩu hàng dệt may trên 20%.

- Giá bán hàng hoá tại thị trường xuất khẩu chính sẽ giảm rất mạnh, dự kiến giảm trên 20%. Do vậy cạnh tranh về giá rất gay gắt, hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2009 sẽ thấp.

- Mức tiêu dùng hàng Dệt May cao cấp của thế giới suy giảm mạnh, mà đây lại chính là phân khúc thị trường có tỷ trọng cao, nhiều ưu thế cạnh tranh của ngành Dệt May Việt Nam.

- Hệ thống phân phối siêu thị ở các nước Hoa kỳ, EU và Nhật Bản suy giảm về kinh doanh, một số đã đóng cửa làm suy giảm nhập khẩu.

- Do thị trường chính bị thu hẹp, nên cạnh tranh với các nhà xuất khẩu lớn như: Trung Quốc, Ấn độ, Bangladesh, Indonesia ... rất gay gắt. Nguy cơ mất thị phần do cạnh tranh và do cả đầu tư không kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Diễn biến thị trường lao động tiếp tục phức tạp. Dự báo sẽ có khoảng 10-15% tổng số lao động trong ngành Dệt May sẽ không có việc làm.

- Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hoà Thọ với lao động và năng lực sản xuất khá lớn, nhu cầu lượng đơn hàng nhiều lại phải theo yêu cầu của chuyên môn hoá, đây là vấn đề hết sức khó khăn phức tạp.

Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị; Ban điều hành Tổng Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung mọi nỗ lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm cho người lao động và quyết tâm thực hiện hoàn thành có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp sau:

2. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009	So sánh KH 2009/TH 2008
1	Giá trị sản xuất CNghiệp	Tỷ đồng	753	770	102%
2	Sợi toàn bộ	Tấn	4300	4.400	102%
3	Sản phẩm may các loại	1.000sp	7.000	7.200	102%
4	Doanh thu	Tỷ đồng	929,5	950	102%
5	Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL)	1.000 USD	63.650	65.000	102%

3. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2008:

3.1. Các chỉ tiêu:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009	So sánh KH 2009/TH 2008
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	929,73	950	102,1%

2	Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác	15,49	16	103,3%
3	Tổng lợi nhuận (trước thuế TNDN)	7,46	12,4	165,3%
4	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ bình quân	16,58%	20%	120%

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận (Tỷ đồng)	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận	12,400	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,160	100
3	Trích quỹ dự phòng tài chính	0,558	5
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1,116	10
5	Trích quỹ đầu tư phát triển SX	3,286	
	Trong đó: - Trích từ lợi nhuận	2,046	18,33
	10% Thuế TNDN được miễn giảm	1,240	
6	Cổ tức được chia	7,440	66,67
	Tỷ lệ cổ tức chia / vốn điều lệ	12 %	

3.3 Hình thức chia cổ tức:

Dự kiến năm 2009 Tổng Công ty chia cổ tức với hai hình thức: tiền mặt và cổ phiếu. Cơ cấu, cách thức và tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế phù hợp với yêu cầu và quy định.

4. CHỈ TIÊU TIỀN LƯƠNG 2009 :

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị Tính	Thực hiện Năm 2008	Kế hoạch 2009	So Sánh (%)
1	Tổng quỹ lương	đồng	126.407.499.151	167.050.941.000	132%
2	Lao động	người	6.683	6.780	101%
3	Tiền lương BQ	đồng/ng/th	1.717.000	2.053.000	119%
4	Lao động tuyển mới	ng/năm	1.712	1.200	70%
5	Lương BQ TGDốc	đồng/th	25.300.000	33.000.000	130%
6	Đơn giá TL/Dthu:	%/DThu			
	- Sản xuất sợi	nt	8,50	8,05	95%
	- Sản xuất may	nt	15,18	13,84	91%
	- Gia công may	nt	52,48	52,00	99%
	- TM dịch vụ	nt	8,88	7,70	87%

(Mức lương của Tổng giám đốc được xây dựng trên cơ sở mức lương thực tế bình quân năm 2008 có tính đến các yếu tố tăng lương tối thiểu của Nhà nước và mức tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 so với năm 2008).

5. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SXKD 2009:

5.1 Định hướng phát triển Tổng Công ty:

Về cơ bản giữ nguyên định hướng phát triển giai đoạn 2007-2010 đã được trình bày tại Đại hội cổ đông lần đầu. Phần đầu thực hiện sớm hơn một số mục tiêu, chương trình đầu tư khi có cơ hội thuận lợi. Trước mắt tập trung triển khai thực hiện các nội dung sau:

5.1.1 Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh là giải pháp cơ bản nhất nhằm bảo đảm đòi

sông người lao động, không chỉ là yêu cầu cấp bách trong tình hình hiện nay, mà còn là nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên trong chỉ đạo điều hành; Đẩy mạnh hoạt động của Ban IE về cải tiến tổ chức sản xuất - nâng cao chất lượng sản phẩm và năng xuất lao động.

5.1.2 Triển khai các dự án đầu tư năm 2009:

- Xây dựng xưởng hoàn thành Nhà máy may Hoà thọ II trên cơ sở cải tạo và sửa chữa mặt bằng của Công ty sợi Hoà Thọ bàn giao; cải tạo hệ thống thoát nước, đầu tư hệ thống xử lý nước thải Tổng Cty; cải tạo công chính theo quy hoạch đường Ông Ích Đường và thảm nhựa đường nội bộ, cải tạo 2 đường ống cấp gió điều không Công ty sợi Hoà Thọ. Giá trị đầu tư khoảng 4,05 tỷ đồng.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung thêm một số máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại theo hướng chuyên môn hoá cho các đơn vị, để tăng năng suất lao động và tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao. Giá trị đầu tư ngành may khoảng 17,1 tỷ đồng; ngành sợi khoảng 6,75 tỷ đồng.

Tổng giá trị đầu tư khoảng: **27,9 tỷ đồng.**

- Nêu được Đại hội cổ đông chấp thuận, Tổng Công ty sẽ tiếp nhận quản lý, khai thác Dự án sợi do Tập đoàn Dệt May làm chủ đầu tư tại 36 Ông Ích Đường, Đà Nẵng. Trong trường hợp này Tổng công ty sẽ cố gắng tìm nguồn vốn vay ưu đãi để tiếp tục đầu tư mua thêm thiết bị cho 01 vạn cọc sợi tại Dự án sợi mới.

- Đầu tư các giải pháp hữu ích, xây dựng các đề tài khoa học cho ngành Sợi và May và áp dụng rộng rãi trong toàn hệ thống Tổng Công ty.

- Phối hợp với các đơn vị đánh giá hiệu quả sau đầu tư đối với các công trình đã đưa vào sử dụng nhằm thống kê sai sót và rút ra những bài học kinh nghiệm.

5.2. Về tài chính:

Lập kế hoạch tài chính, cân đối chặt chẽ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tổng Công ty, tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi bằng các giải pháp mà ngân hàng cho phép, tạo tính chuyên nghiệp trong sử dụng ngoại tệ, kiểm soát chặt định mức dự trữ hàng tồn kho và các giải pháp thực hành tiết kiệm chi phí. Thực hiện niêm yết giao dịch chứng khoán Công ty đại chúng tại Hà Nội với Công ty cổ phần chứng khoán Gia quyền (EPC) để Quản lý sở cổ đông; Hỗ trợ lưu lý chứng khoán, Hỗ trợ việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và giao dịch chứng khoán theo tinh thần Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008 của Bộ tài chính.

5.3. Về tổ chức: Tiếp tục nghiên cứu từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Tổng Công ty; Công ty/Nhà máy thành viên theo mô hình Công ty mẹ, Công ty con; Hình thành và đẩy mạnh hoạt động các Công ty Dệt May trong chuỗi liên kết. Tăng cường công tác đào tạo cán bộ cả đương nhiệm và dự nguồn kế cận; Tổ chức lớp đại học tại chức Công nghệ may tại Tổng Công ty và các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành May - Sợi tại Tổng Công ty cho CBCNV vừa làm vừa học; Tổng chi phí đào tạo trong năm 2009 khoảng 800 triệu đồng. Tiếp tục thực hiện cổ phần hoá Công ty May Hoà Thọ - Quảng Nam theo phương án đã lập và nghiên cứu xây dựng phương án cổ phần một đơn vị thành viên trực thuộc khi có điều kiện phát hành cổ phiếu và kêu gọi các nhà đầu tư tham gia vốn thành lập Công ty cổ phần.

6. GIẢI PHÁP LỚN:

Để hoàn thành mục tiêu 2009, phương châm hành động của Tổng Công Ty Cổ Phần Dệt May Hoà Thọ là:

6.1. Đẩy mạnh và tổ chức thiết thực, hiệu quả hoạt động cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất từ 10-20% so với năm 2008.

- Đối với bộ phận kinh doanh: phải khai thác đơn hàng theo chuyên môn hoá (kể cả may và sợi), phù hợp với năng lực sản xuất, kịp thời đồng bộ, đầy đủ, chính xác ... và là người quan hệ, phát ngôn chính thức với khách hàng.

- Đối với bộ phận KTCN phải xây dựng quy trình tiếp nhận, nghiên cứu và triển khai chính xác, kịp thời về tài liệu kỹ thuật, tác nghiệp, may mẫu, xây dựng định mức, giác sơ đồ, ban hành các giải pháp kỹ thuật...là người chịu hoàn toàn trách nhiệm về KTCN với Tổng Giám đốc và khách hàng.

- Đối với đơn vị sản xuất phải tổ chức thực hiện và có tính nâng cao về hoạt động cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh. Duy trì thường xuyên và phát triển công tác SA. Tăng cường gá cử, đẩy mạnh công tác bảo dưỡng thiết bị. Giữ vững thông tin báo cáo, thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác nhất là kế hoạch sản xuất.

- Đối với các đơn vị phục vụ: có kế hoạch đào tạo nhân lực, thu dụng, thuê mướn nhân tài, cải tiến tiền lương một cách đột phá và lưu ý đến chuyên gia giỏi, chuyên nghiệp. Chăm lo tốt đời sống người lao động, tiếp tục hoàn thiện siêu thị HOÀ THỌ lấy việc phục vụ công nhân làm mục đích hoạt động. Phục vụ tốt bữa ăn sáng, ăn giữa ca, đảm bảo định lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

6.2. Đảm bảo phát triển thị trường bền vững trên cơ sở giữ mối quan hệ mật thiết với khách hàng truyền thống, giàu tiềm năng. Xây dựng chính sách phát triển khách hàng mới để vừa bù đắp số lượng giảm và có tăng trưởng.

- Có chính sách thưởng trên tỷ lệ Doanh thu đối với việc tìm thêm được khách hàng mới lâu dài và theo đúng chuyên môn hoá đã qui hoạch.

- Tham gia đầy đủ các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để hưởng sự hỗ trợ của Nhà nước. Trong tháng 03 năm 2009 phải xúc tiến các đoàn đi tìm thị trường, mở rộng quan hệ, tặng thị phần: Sport Field, Okuda, Fish Man, Kindnoon và theo chương trình của Vinatex.

6.3. Chủ đạo việc xây dựng chuỗi liên kết giữa các đơn vị Dệt May miền Trung để tạo ra thế mạnh của Dệt May miền Trung mà Hoà Thọ là nòng cốt, nhằm tạo đủ việc làm và thực hiện thành công, có hiệu quả các đơn hàng.

6.4. Cụ thể hoá và đẩy mạnh tiết kiệm:

- Không để máy chạy không có tải.

- Không để cán bộ - công nhân ngồi không hoặc làm việc với hiệu suất thấp.

- Nâng cao trình độ trách nhiệm của cán bộ công nhân. Bố trí bộ máy và nhân sự hợp lý (Ở Nhà máy/Công ty: Giám đốc có thể trực tiếp phụ trách kế hoạch, Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách kỹ thuật...)

- Giảm tiêu hao điện năng 5% so với năm 2008 (so với 01 đồng doanh thu hoặc trên sản phẩm quy đổi).

- Giảm chi phí vận tải 10% so với tháng 12/2008.

- Xây dựng quy chế tặng quà, khuyến mãi.

- Giảm 10% chi phí văn phòng.

- Giảm đến mức thấp nhất tăng ca, tăng giờ và làm chủ nhật.

- Giảm lãi vay phải trả Ngân hàng đến mức có thể. Dùng vốn huy động trả ngay những khoản nợ có lãi suất vay cao.

- Xây dựng quy trình và tổ chức thực hiện về lập và luân chuyển hồ sơ để tăng vòng quay vốn lớn nhất có thể làm được. Số vòng quay vốn phải lớn hơn 2008 từ 0,5 đến 01 vòng.

- Tiếp cận nguồn vốn lãi suất thấp, ưu đãi, xin giãn nợ, sử dụng tốt nguồn vốn tự có và coi như tự có (khấu hao, phải trả cho người bán, phải trả cho nội bộ...).

- Tính toán và nâng tính chuyên nghiệp trong việc sử dụng đồng ngoại tệ.

- Xây dựng dự trữ tồn kho một cách hợp lý, sản xuất đến đâu thì nguyên liệu về đến đó, nhưng không để công nhân ngồi chờ việc.

- Giảm tiền phạt một cách tuyệt đối trên mọi lãnh vực: chất lượng, thời gian giao hàng, chậm nộp BHXH, thuế... và tuyệt đối không có phí giao hàng đi Air. Phải gắn tiền lương của cán bộ quản lý và nghiệp vụ với tiền phạt nói trên theo các hình thức thích hợp (Văn phòng tính toán một mức phạt theo tỷ lệ và thông báo sớm).

- Giảm chi phí tiếp khách đến mức có thể, dùng hình thức chi trả tiền tiếp khách, tiền xăng cho ô tô con bằng chuyển khoản, thẻ...

- Giảm công tác phí CBCNV từ 10 - 20% so với năm 2008.

- Giảm trực lãnh đạo ngoài giờ hành chính ngày bình thường. Chỉ trực lãnh đạo trong những ngày nghỉ lễ, tết. Giao nhiệm vụ cho Phụ trách tự vệ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn Tổng công ty cả trong và ngoài giờ làm việc.

- Tiết kiệm từ khâu thiết kế, dự toán chính xác cho các công trình được thực hiện trong Tổng Công ty.

- Giảm tuyệt đối mua nguyên phụ liệu thừa.

6.5. Xây dựng kế hoạch và chương trình hành động cụ thể về đẩy mạnh xây dựng thương hiệu HOÀ THỌ thành thương hiệu mạnh của ngành Dệt May Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, lấy xây dựng nội lực của Tổng công ty làm căn bản như: Chất lượng sản phẩm tốt, giá thành hạ, môi trường làm việc tốt, đời sống CBCNV được cải thiện phù hợp với quy định về trách nhiệm xã hội. An toàn lao động trong quá trình sản xuất kinh doanh và với phương châm: “hữu xạ tự nhiên hương”.

6.6. Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thời trang với doanh thu tăng gấp đôi năm 2008. Xây dựng hệ thống phân phối trên cơ sở dựa vào hệ thống Vinatex Mark và các hệ thống siêu thị khác, chủ đạo việc bán lẻ và tổ chức hội chợ tại khu vực miền Trung. Nghiên cứu thành lập Công ty cổ phần kinh doanh thời trang Hoà Thọ.

6.7. Tiếp tục triển khai đầu tư mở rộng dựa trên tinh thần Chính phủ hỗ trợ đầu tư. Đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu nhằm vào mục đích nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm như mua thiết bị chuyên dùng, cần chú ý đến việc mua các thiết bị đã qua sử dụng để tăng năng lực và nâng cao năng suất. Phân đầu hoàn thành cải tạo khu vực hoàn thành Nhà máy may II trong tháng 03/2009.

6.8. Công ty Sợi Hoà Thọ và Dự án sợi mới phải lập Phương án SX KD cho năm 2009 đảm bảo ổn định SX cho người lao động và không lỗ đối với Sợi cũ, xây dựng chiến lược tầm nhìn lâu dài tận dụng lợi thế hỗ trợ của Chính phủ đối với Sợi mới. Phải thực hiện triệt để các biện pháp tăng năng suất các thiết bị đối với ngành sợi.

6.9. Có chính sách tuyển dụng đào tạo thế hệ cán bộ trẻ, trình độ Đại Học tại các trường đào tạo chuyên ngành dệt may ở tất cả bộ phận cần thiết, để đảm bảo cho nguồn nhân lực các năm sau khi nền kinh tế thế giới và trong nước hồi phục. Liên hệ với Tập Đoàn Dệt May Việt Nam, thực hiện ngay việc tổ chức một lớp đại học chuyên quản lý ngành Dệt May tại Đà Nẵng cho một số cán bộ của Tổng công ty và các doanh nghiệp miền Trung.

6.10. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Doanh nghiệp văn hoá với mục tiêu: Hoà Thọ là chất lượng, Hoà Thọ là năng suất, Hoà Thọ là niềm tin, Hoà Thọ là phát triển bền vững, Hoà Thọ là lịch sự, Hoà Thọ là tổ ấm và tình người.

6.11. Đảm bảo việc quản lý và hoạt động năng động sáng tạo của Ban điều hành. Phân công phân nhiệm cụ thể và báo cáo thường xuyên với Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên của Ban Điều hành phải có kế hoạch hoạt động và chịu hoàn toàn trách nhiệm về công việc mình đảm nhận.

KẾT LUẬN CHUNG

Với những biến động, đầy khó khăn của nền kinh tế trong nước và thế giới trong năm qua, Hoà Thọ đã vượt qua nhiều khó khăn và đang đứng trước các thách thức và cơ hội để xây dựng Tổng Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam. Mục tiêu cuối cùng của Tổng Công ty là tăng trưởng, lợi nhuận, phát triển, hiệu quả và bền vững, làm thoả mãn sự kỳ vọng của các cổ đông, bảo đảm việc làm và thu nhập cho CBCNV Tổng Công ty.

Bằng sự nỗ lực hết mình, với tâm huyết và sự ủng hộ, đồng cảm của các cổ đông, với sự đoàn kết trên dưới một lòng của đội ngũ CBCNV, Ban lãnh đạo Tổng Công ty quyết tâm xây dựng Tổng Công ty ngày càng trở nên lớn mạnh, không phụ lòng mong đợi và tin tưởng của các cổ đông và CBCNV Tổng Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2008; Phương hướng nhiệm vụ năm 2009 của Tổng Công ty. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định những nội dung cụ thể đã trình bày trên.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

